

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	HOÀNG HÀ	ANH	Nữ	06/12/2010	
2	TRỊNH VŨ	ANH	Nam	18/12/2010	
3	NGUYỄN HOÀNG MINH	CHÂU	Nữ	12/05/2010	
4	TRẦN NGỌC BẢO	CHÂU	Nữ	16/11/2010	
5	TRIỆU MINH	CHÂU	Nữ	04/05/2010	
6	HOÀNG PHAN MINH	ĐĂNG	Nam	02/06/2010	
7	NÔNG VIỆT TIẾN	ĐẠT	Nam	24/12/2010	
8	VŨ MINH	DŨNG	Nam	05/09/2010	
9	TRẦN THÁI	DƯƠNG	Nam	31/07/2010	
10	TRỊNH ĐỨC	DUY	Nam	27/11/2010	
11	NGUYỄN MINH	HẢI	Nam	08/09/2010	
12	ĐỖ TRUNG	HIẾU	Nam	08/08/2010	
13	VŨ SINH	HÙNG	Nam	16/04/2010	
14	ĐỖ QUỐC	HÙNG	Nam	13/12/2010	
15	NGUYỄN ĐỖ	HÙNG	Nam	03/08/2010	
16	NGUYỄN THÁI	HÙNG	Nam	08/12/2010	
17	TRẦN VÂN	KHÁNH	Nữ	07/05/2010	
18	VŨ HUY	KHÁNH	Nam	01/11/2010	
19	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	Nam	17/03/2010	
20	ĐOÀN TRẦN BẢO	LAM	Nữ	12/04/2010	
21	NGUYỄN THANH	LÂM	Nam	19/02/2010	
22	TRẦN NGUYỄN KIM	LIÊN	Nữ	03/02/2010	
23	LÊ NGUYỄN HOÀNG	LINH	Nữ	07/03/2010	
24	TRẦN DIỆU	LINH	Nữ	23/04/2010	
25	LÊ NGUYỄN ANH	MINH	Nam	20/01/2010	
26	NGUYỄN ANH	MINH	Nam	06/06/2010	
27	NGUYỄN MAI HOÀNG	MINH	Nam	19/10/2010	
28	NGUYỄN NGỌC	MINH	Nam	21/03/2010	
29	NGÔ TRÀ	MY	Nữ	24/10/2010	
30	NGUYỄN KHÁNH	NAM	Nam	05/10/2010	
31	PHẠM KHÔI	NGUYỄN	Nam	16/01/2010	
32	ĐOÀN TUỆ	NHI	Nữ	30/09/2010	
33	ĐỖ HỒNG	NHUNG	Nữ	16/02/2010	
34	TRẦN TRUNG NAM	PHONG	Nam	21/03/2010	
35	LÊ MAI	PHƯƠNG	Nữ	14/09/2010	
36	ĐẶNG HOÀNG	SƠN	Nam	20/12/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	LÊ QUỐC	THÁI	Nam	23/06/2010	
38	NGUYỄN DANH	THÁI	Nam	13/04/2010	
39	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	Nam	26/12/2010	
40	HOÀNG MINH	THẢO	Nữ	17/11/2010	
41	ĐẶNG HUYỀN	THƯ	Nữ	24/05/2010	
42	NGUYỄN NGỌC TUỆ	THƯ	Nữ	28/10/2010	
43	NGUYỄN VIỆT MINH	TRÍ	Nam	24/11/2010	
44	NGUYỄN KHÁNH	TÙNG	Nam	25/11/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	ĐỖ KHÁNH	AN	Nữ	30/07/2010	
2	BÙI ĐỨC	ANH	Nam	10/05/2010	
3	LƯU HOÀNG	ANH	Nam	22/07/2010	
4	NGÔ HÀ	ANH	Nữ	02/12/2010	
5	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	Nữ	01/10/2010	
6	TỔNG DIỆP	ANH	Nữ	24/11/2010	
7	LƯƠNG GIA	BẢO	Nam	08/01/2010	
8	NGUYỄN NGỌC	BẢO	Nam	03/11/2010	
9	BÙI DƯƠNG NGÂN	CHÂU	Nữ	05/02/2010	
10	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	Nam	31/12/2010	
11	PHẠM HIẾU	ĐỒNG	Nam	26/02/2010	
12	NGUYỄN NGỌC THỦY	DƯƠNG	Nữ	20/12/2010	
13	PHAN THỦY	DƯƠNG	Nữ	15/06/2010	
14	VŨ BÌNH CHÍ	GIA	Nam	09/02/2010	
15	PHẠM BẢO	HÂN	Nữ	18/01/2010	
16	VŨ GIA	HIẾU	Nam	12/04/2010	
17	VÕ HUY	HOÀNG	Nam	25/11/2010	
18	TRẦN ĐÌNH	KHẢI	Nam	15/10/2010	
19	TRỊNH HOÀNG NGUYÊN	KHANG	Nam	24/09/2010	
20	NGUYỄN NHƯ	KHÁNH	Nam	30/11/2010	
21	NGUYỄN MINH	KHÔI	Nam	16/01/2010	
22	TRẦN TRUNG	KIÊN	Nam	01/02/2010	
23	PHẠM SAO	LAM	Nữ	02/06/2010	
24	TRỊNH NGUYỄN BẢO	LÂM	Nữ	19/11/2010	
25	NGUYỄN NGỌC	LINH	Nữ	29/01/2010	
26	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Nữ	06/01/2010	
27	NGÔ MINH	LONG	Nam	25/10/2010	
28	ĐỖ GIA	MINH	Nam	03/02/2010	
29	PHẠM GIA	MINH	Nam	26/02/2010	
30	TRỊNH QUANG	MINH	Nam	20/10/2010	
31	NGUYỄN VŨ	NGUYÊN	Nam	26/06/2010	
32	NGUYỄN ĐĂNG ANH	NHẬT	Nam	16/05/2010	
33	NGUYỄN THỊ DUNG	NHI	Nữ	31/05/2010	
34	NGÔ ĐỨC	PHÁT	Nam	06/06/2010	
35	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	Nam	22/05/2010	
36	NGUYỄN THIÊN	PHÚC	Nam	24/06/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	TRỊNH NGỌC TRÚC	QUỲNH	Nữ	19/03/2010	
38	BÙI TUỆ	SAN	Nữ	09/11/2010	
39	NGUYỄN ĐỒNG MINH	TÂM	Nữ	17/09/2010	
40	BÙI LÊ ANH	THƯ	Nữ	14/09/2010	
41	PHẠM ĐỨC	TÍN	Nam	07/03/2010	
42	NGUYỄN LÊ MINH	TRANG	Nữ	25/11/2010	
43	HÀ ANH	TUẤN	Nam	16/11/2010	
44	TRẦN VIỆT	TUẤN	Nam	29/07/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI
BA ĐÌNH
Thầy Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	CÙ LÊ PHƯƠNG	AN	Nữ	21/06/2010	
2	TRẦN KHÁNH	AN	Nam	06/07/2010	
3	ĐÀO PHƯƠNG	ANH	Nữ	20/11/2010	
4	MAI TRÚC	ANH	Nữ	02/08/2010	
5	PHẠM ĐỨC	ANH	Nam	31/01/2010	
6	TRẦN THUY	ANH	Nữ	16/04/2010	
7	VŨ HOÀI	ANH	Nữ	29/07/2010	
8	TRẦN NGỌC	BẢO	Nữ	09/11/2010	
9	ĐINH PHÚ	CƯỜNG	Nam	27/10/2010	
10	ĐỖ HOÀNG MINH	ĐỨC	Nam	09/08/2010	
11	NGUYỄN TUẤN	DŨNG	Nam	20/09/2010	
12	NGUYỄN BẢO	DƯƠNG	Nam	02/02/2010	
13	PHẠM HƯƠNG	GIANG	Nữ	19/09/2010	
14	NGUYỄN CHÍ	HIỀN	Nam	24/09/2010	
15	NGUYỄN MINH	HIỂU	Nam	07/10/2010	
16	KIỀU TUẤN	HOÀNG	Nam	30/05/2010	
17	NGUYỄN GIA	HÙNG	Nam	08/02/2010	
18	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	Nam	19/04/2010	
19	LÊ ĐỨC	HUY	Nam	13/10/2010	
20	TRẦN QUANG	HUY	Nam	07/12/2010	
21	VŨ TUẤN	HUY	Nam	15/05/2010	
22	LƯU ĐỨC	KHÁNH	Nam	17/12/2010	
23	VŨ KIẾN	KHOA	Nam	30/01/2010	
24	LÊ VĂN HOÀNG	LÂM	Nam	19/02/2010	
25	TRẦN PHƯƠNG	LINH	Nữ	30/07/2010	
26	PHẠM MINH BẢO	LONG	Nam	01/03/2010	
27	CHU TUYẾT	MAI	Nữ	26/04/2010	
28	NGUYỄN ĐỨC	MINH	Nam	16/06/2010	
29	PHAN TRỌNG NHẬT	MINH	Nam	01/11/2010	
30	TRẦN ĐỨC	MINH	Nam	12/03/2010	
31	VŨ ĐỨC	MINH	Nam	19/02/2010	
32	NGUYỄN PHƯƠNG	NGA	Nữ	02/08/2010	
33	HOÀNG KHÔI	NGUYỄN	Nam	01/05/2010	
34	TRẦN NGÀN	PHI	Nam	05/03/2010	
35	ĐẶNG XUÂN	PHÚ	Nam	21/07/2010	
36	TRỊNH TUỆ	PHƯƠNG	Nữ	20/09/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	PHẠM SƠN	QUÂN	Nam	15/09/2010	
38	NGUYỄN BẢO DIỄM	QUỲNH	Nữ	12/10/2010	
39	LÊ ANH	THƯ	Nữ	21/11/2010	
40	LÊ HOÀI	THƯƠNG	Nữ	13/04/2010	
41	NING VĂN	TOÀN	Nam	27/02/2010	
42	NGUYỄN BẢO	TRÂM	Nữ	10/03/2010	
43	NGUYỄN BẢO	TRÚC	Nữ	10/03/2010	
44	NGUYỄN PHÚC	TÚ	Nam	04/07/2010	
45	DƯƠNG QUANG	TÙNG	Nam	30/09/2010	
46	NGUYỄN KHÁNH	VY	Nữ	15/09/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	LÊ CHÚC	AN	Nữ	28/03/2010	
2	PHẠM BẢO	AN	Nam	25/10/2010	
3	ĐINH CHÂU	ANH	Nữ	09/07/2010	
4	DƯƠNG TUẤN	ANH	Nam	24/11/2010	
5	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	ANH	Nữ	23/12/2010	
6	NGUYỄN VIỆT	ANH	Nam	11/10/2010	
7	TRẦN PHAN	ANH	Nam	05/07/2010	
8	ĐÀO XUÂN	BÁCH	Nam	31/05/2010	
9	NGUYỄN HOÀNG	BÁCH	Nam	30/08/2010	
10	DOÃN MINH	CHÂU	Nữ	05/08/2010	
11	ĐÀO HẢI	ĐĂNG	Nam	05/05/2010	
12	NGUYỄN ANH	ĐỨC	Nam	06/10/2010	
13	NGUYỄN ĐỨC	DƯƠNG	Nam	17/12/2010	
14	LÊ CHÂU	GIANG	Nữ	17/01/2010	
15	NGUYỄN HẢI	HÀ	Nữ	30/04/2010	
16	HOÀNG MINH	HIỀN	Nữ	31/12/2010	
17	ĐỖ DUY	HIẾU	Nam	21/05/2010	
18	TRẦN TRUNG	HIẾU	Nam	13/08/2010	
19	MAI VIỆT	HÙNG	Nam	02/10/2010	
20	VŨ THÀNH	HÙNG	Nam	16/09/2010	
21	LÝ BÁ	HUY	Nam	06/01/2010	
22	LƯƠNG HOÀNG	KHẢI	Nam	21/11/2010	
23	LÊ BẢO	KHANH	Nữ	22/09/2010	
24	NGUYỄN	KHÁNH	Nam	12/11/2010	
25	LÊ BÁ	KIÊN	Nam	09/12/2010	
26	MAI XUÂN	LÂM	Nam	18/05/2010	
27	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	Nữ	08/04/2010	
28	NGÔ NGỌC	LĨNH	Nam	03/06/2010	
29	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	Nam	12/03/2010	
30	NGUYỄN TIẾN	MINH	Nam	11/12/2010	
31	BÙI THẢO	MY	Nữ	29/12/2010	
32	ĐỖ HẢI	NAM	Nam	11/05/2010	
33	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	Nam	08/12/2010	
34	NGUYỄN MINH	NHẬT	Nữ	15/05/2010	
35	THƯỜNG KỶ	PHONG	Nam	27/12/2010	
36	VŨ ĐÌNH	PHÚ	Nam	08/09/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	TRỊNH PHƯƠNG	SINH	Nam	09/12/2010	
38	VƯƠNG ĐÌNH	THÁI	Nam	30/03/2010	
39	HOÀNG BẢO	TÍN	Nam	03/04/2010	
40	VŨ NAM	TÚ	Nam	19/06/2010	
41	NGUYỄN VIỆT	TUẤN	Nam	10/02/2010	
42	PHẠM TÚ	UYÊN	Nữ	12/03/2010	
43	LƯƠNG HÀ	VY	Nữ	13/05/2010	
44	VƯƠNG HẢI	YÊN	Nữ	19/10/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	LÊ NGỌC AN	AN	Nữ	25/10/2010	
2	NGUYỄN ĐỨC	ANH	Nam	15/08/2010	
3	NGUYỄN TIẾN VIỆT	ANH	Nam	07/10/2010	
4	TRẦN HẢI	ANH	Nam	10/08/2010	
5	NGUYỄN TRÍ	BÁCH	Nam	23/01/2010	
6	NGUYỄN NGỌC	BẢO	Nam	05/05/2010	
7	LÊ QUỐC BẢO	CHÂU	Nữ	09/08/2010	
8	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Nam	20/09/2010	
9	PHÍ MINH	ĐỨC	Nam	27/08/2010	
10	TRẦN ĐỨC	DƯƠNG	Nam	13/09/2010	
11	NGUYỄN MINH NGỌC	HÀ	Nữ	04/09/2010	
12	PHẠM TUẤN	HẢI	Nam	23/07/2010	
13	GIANG ĐỨC	HIẾU	Nam	25/08/2010	
14	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	Nam	16/08/2010	
15	LÊ QUỐC	HUY	Nam	19/07/2010	
16	VŨ ĐĂNG	HUY	Nam	02/11/2010	
17	HOÀNG GIA	KHÁNH	Nam	07/04/2010	
18	HOÀNG GIA	KHÁNH	Nam	27/08/2010	
19	NGHIÊM TÙNG	LÂM	Nam	24/10/2010	
20	NGUYỄN HẢI	LÂM	Nam	03/09/2010	
21	TRẦN MAI	LÂM	Nữ	15/07/2010	
22	NGUYỄN HỒNG	LINH	Nữ	05/07/2010	
23	LÊ BẢO	LONG	Nam	30/09/2010	
24	NGUYỄN PHẠM HÀ	MI	Nữ	05/09/2010	
25	ĐÀO NHẬT	MINH	Nam	07/09/2010	
26	DƯƠNG LÊ	MINH	Nam	11/12/2010	
27	NGUYỄN TRƯỜNG	MINH	Nam	19/04/2010	
28	PHẠM NHẬT	MINH	Nam	16/04/2010	
29	LÊ HÀ	MY	Nữ	01/12/2010	
30	NGUYỄN VŨ CÚC	MY	Nữ	26/06/2010	
31	NGUYỄN KIM	NGÂN	Nữ	28/01/2010	
32	NGUYỄN MINH	NGỌC	Nữ	10/07/2010	
33	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	Nam	04/03/2010	
34	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	Nam	26/10/2010	
35	ĐÌNH THÁI	SƠN	Nam	09/08/2010	
36	HOÀNG TRUNG	SƠN	Nam	05/08/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	LÊ PHƯƠNG	THỦY	Nữ	10/12/2010	
38	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	Nam	16/10/2010	
39	LÊ NGUYỄN QUỐC	TUẤN	Nam	17/12/2010	
40	PHAN DIỆU	VÂN	Nữ	11/09/2010	
41	TRẦN THỊ THANH	VÂN	Nữ	27/08/2010	
42	ĐÀO GIA	VINH	Nam	01/08/2010	
43	ĐỖ THỊ KHÁNH	VY	Nữ	31/12/2010	
44	TRẦN HẢI	YÊN	Nữ	11/07/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	NGÔ MỸ	AN	Nữ	15/05/2010	
2	PHẠM TRÚC	AN	Nữ	23/11/2010	
3	LÊ ĐỨC	ANH	Nam	19/02/2010	
4	NGUYỄN CHÂU	ANH	Nữ	08/04/2010	
5	NGUYỄN LINH	ANH	Nữ	06/03/2010	
6	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	Nữ	18/06/2010	
7	TRẦN VIỆT	ANH	Nam	24/06/2010	
8	NGÔ ĐỨC GIA	BẢO	Nam	29/04/2010	
9	VŨ AN	BÌNH	Nam	02/01/2010	
10	NGUYỄN KHÁNH	CHI	Nữ	27/05/2010	
11	ĐINH DANH TUẤN	ĐẠT	Nam	04/03/2010	
12	NGUYỄN HÀ ĐỨC	DU	Nam	11/12/2010	
13	ĐINH QUANG	DŨNG	Nam	10/03/2010	
14	PHAN ĐỨC	DƯƠNG	Nam	19/05/2010	
15	BÙI ĐỨC	DUY	Nam	02/03/2010	
16	CHU MINH	DUY	Nam	25/12/2010	
17	PHẠM HƯƠNG	GIANG	Nữ	31/03/2010	
18	NGUYỄN NGỌC MAI	HÀ	Nữ	05/10/2010	
19	NGUYỄN TRỌNG	HIỆU	Nam	03/02/2010	
20	QUÁCH GIA	HÙNG	Nam	23/11/2010	
21	NGUYỄN CHÍ	HUY	Nam	08/03/2010	
22	PHẠM GIA	KHÁNH	Nam	02/09/2010	
23	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG	KHÔI	Nam	20/06/2010	
24	ĐINH BẢO	LAN	Nữ	24/11/2010	
25	NGUYỄN HOÀNG GIA	LINH	Nữ	02/07/2010	
26	NGUYỄN LÂM GIA	LINH	Nữ	08/04/2010	
27	NGUYỄN NGỌC HÀ	LINH	Nữ	06/03/2010	
28	NGUYỄN THỦY	LINH	Nữ	25/06/2010	
29	PHẠM PHƯƠNG	LINH	Nữ	22/03/2010	
30	PHẠM QUANG ĐỨC	MINH	Nam	17/06/2010	
31	VŨ NHẬT	MỸ	Nữ	23/05/2010	
32	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	NGUYỄN	Nam	01/06/2010	
33	ĐỖ TRỌNG	NHÂN	Nam	31/07/2010	
34	CAO MINH	NHẬT	Nam	21/02/2010	
35	NGUYỄN MẠNH	PHÚC	Nam	27/11/2010	
36	ĐOÀN ĐÌNH ANH	QUÂN	Nam	05/06/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	VŨ ANH	QUÂN	Nam	06/02/2010	
38	NGUYỄN XUÂN NHẬT	QUANG	Nam	07/06/2010	
39	VŨ XUÂN	THÁI	Nam	19/10/2010	
40	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	Nữ	03/02/2010	
41	NGUYỄN HIẾU	THUẬN	Nam	10/04/2010	
42	NGÔ ĐẠT	TOÁN	Nam	11/04/2010	
43	VŨ ANH	TÚ	Nam	07/01/2010	
44	TRẦN ĐẠI	TUYỀN	Nam	09/02/2010	
45	ĐÀO QUỐC	VIỆT	Nam	19/03/2010	
46	TỔNG DANH	VŨ	Nam	18/10/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN

ĐÀO TẠO
HỌC
ÔNG
TRÃI
VH
HÀ NỘI

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	NGUYỄN KHÁNH	AN	Nữ	19/06/2010	
2	LÊ ĐỨC	ANH	Nam	16/10/2010	
3	NGUYỄN DUY	ANH	Nam	14/01/2010	
4	NGUYỄN TUỆ	ANH	Nữ	21/01/2010	
5	TẠ DIỆP THỦY	ANH	Nữ	23/11/2010	
6	TRẦN ĐỨC	ANH	Nam	28/10/2010	
7	NGUYỄN GIA	BẢO	Nam	01/10/2010	
8	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	Nữ	06/09/2010	
9	PHẠM YẾN LINH	CHI	Nữ	19/05/2010	
10	LÊ NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Nam	03/01/2010	
11	TRẦN TRUNG TIỀN	ĐẠT	Nam	29/04/2010	
12	ĐƯỜNG TIỀN	DŨNG	Nam	02/03/2010	
13	LÊ ĐỨC	DUY	Nam	07/05/2010	
14	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	HÀ	Nữ	10/12/2010	
15	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	Nữ	02/12/2010	
16	NGUYỄN NGỌC	HÂN	Nữ	26/03/2010	
17	TẠ MINH	HOÀNG	Nam	30/07/2010	
18	ĐẶNG XUÂN	HƯỚNG	Nam	05/08/2010	
19	LƯƠNG GIA	HUY	Nam	02/08/2010	
20	LÊ MINH	KHÁNH	Nam	07/08/2010	
21	TRANG NGÂN	KHÁNH	Nữ	06/07/2010	
22	ĐỖ NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Nam	20/10/2010	
23	NGUYỄN ANH	KIỆT	Nam	08/02/2010	
24	ĐẶNG HÙNG	LÂM	Nam	13/07/2010	
25	ĐỖ MI	LAN	Nữ	04/12/2010	
26	NGUYỄN BẢO	LINH	Nữ	07/12/2010	
27	NGUYỄN QUANG	LINH	Nam	05/11/2010	
28	HÀ GIA	MINH	Nam	24/12/2010	
29	PHẠM QUANG	MINH	Nam	09/09/2010	
30	PHẠM THÁI	MINH	Nam	02/04/2010	
31	LÊ NHẬT	NAM	Nam	29/07/2010	
32	TRẦN HỮU GIANG	NAM	Nam	17/01/2010	
33	TRẦN HẠNH	NGA	Nữ	03/08/2010	
34	VŨ LÊ BẢO	NGỌC	Nữ	02/06/2010	
35	LÊ TRIỆU	PHONG	Nam	25/01/2010	
36	HOÀNG MINH	QUÂN	Nam	18/07/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	LÊ TRẦN PHONG	QUÂN	Nam	08/08/2010	
38	HỒ LÊ ĐỖ	QUYÊN	Nữ	05/11/2010	
39	TRẦN THẾ	SƠN	Nam	09/01/2010	
40	ĐẶNG ĐỨC	THÀNH	Nam	14/12/2010	
41	NGUYỄN VŨ BẢO	TRÂN	Nữ	23/07/2010	
42	BÙI NHẬT	TRUNG	Nam	29/07/2010	
43	NGUYỄN PHAN GIA	VĨ	Nam	29/10/2010	
44	ĐINH CHÍ	VIỄN	Nam	17/06/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	NGUYỄN THÚY	AN	Nữ	17/05/2010	
2	NGUYỄN QUANG	ÂN	Nam	20/07/2010	
3	CÙ HUYỀN	ANH	Nữ	24/12/2010	
4	PHẠM TRẦN THẢO	ANH	Nữ	25/06/2010	
5	VŨ HOÀNG	ANH	Nam	02/10/2010	
6	ĐÌNH GIA	BẢO	Nam	21/09/2010	
7	NGUYỄN KHÁNH	BẢO	Nam	15/07/2010	
8	PHAN VŨ QUỲNH	CHI	Nữ	27/06/2010	
9	THẠCH KHẢ	DOANH	Nữ	01/09/2010	
10	ĐỖ ÁNH	DƯƠNG	Nữ	08/09/2010	
11	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	Nữ	11/04/2010	
12	TRẦN ĐỨC	DƯƠNG	Nam	13/12/2010	
13	CẦN HƯƠNG	GIANG	Nữ	21/05/2010	
14	KHÔNG MINH	GIANG	Nam	24/09/2010	
15	NGUYỄN CHÍ	HIỀN	Nam	17/03/2010	
16	NGUYỄN TIẾN	HÙNG	Nam	08/04/2010	
17	HÀ GIA	HUY	Nam	18/01/2010	
18	NGUYỄN QUỐC	HUY	Nam	04/03/2010	
19	HOÀNG GIA	KHÁNH	Nam	22/11/2010	
20	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	Nam	24/01/2010	
21	NGUYỄN HÀ NHẬT	LAM	Nữ	22/01/2010	
22	HOÀNG SƠN	LÂM	Nam	18/06/2010	
23	NGUYỄN TÙNG	LÂM	Nam	22/09/2010	
24	NGUYỄN PHƯƠNG	LÂN	Nam	28/04/2010	
25	ĐÀO VŨ HIẾU	MINH	Nam	24/03/2010	
26	NGUYỄN BÌNH	MINH	Nam	19/01/2010	
27	TRẦN BẢO	MINH	Nam	17/02/2010	
28	NGHIÊM HẢI	NAM	Nam	21/03/2010	
29	TRẦN HẢI	NAM	Nam	16/10/2010	
30	NGÔ KIM	NGÂN	Nữ	10/02/2010	
31	HOÀNG TRUNG	NGHĨA	Nam	30/10/2010	
32	ĐỖ TUẤN	PHONG	Nam	16/03/2010	
33	PHẠM HIỂU	PHONG	Nam	05/12/2010	
34	PHÍ LAN	PHƯƠNG	Nữ	27/01/2010	
35	TƯỜNG DUY	QUANG	Nam	27/05/2010	
36	ĐỖ ĐÌNH ANH	SƠN	Nam	27/07/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	NGUYỄN QUỐC	THÁI	Nam	10/09/2010	
38	NGUYỄN MINH	THIỆN	Nam	22/01/2010	
39	ĐẶNG THÙY	TRANG	Nữ	06/04/2010	
40	MAI KIỀU	TRINH	Nữ	18/04/2010	
41	TRẦN KHÁNH	VI	Nữ	20/05/2010	
42	LÊ QUỐC	VIỆT	Nam	27/12/2010	
43	ĐẶNG LÂM	VŨ	Nam	27/02/2010	
44	NGUYỄN PHONG	VŨ	Nam	03/11/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆN TRƯỞNG


Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	ĐỖ BẢO	AN	Nam	30/10/2010	
2	HOÀNG THỊ NGUYỄN	AN	Nữ	15/06/2010	
3	ĐẶNG PHƯƠNG	ANH	Nữ	11/09/2010	
4	ĐÀO THỦY	ANH	Nữ	26/02/2010	
5	HÀ BẢO	ANH	Nữ	30/07/2010	
6	HOÀNG PHƯƠNG	ANH	Nữ	05/06/2010	
7	NGÔ TRÚC	ANH	Nữ	20/10/2010	
8	NGUYỄN THÁI HÀ	ANH	Nữ	07/12/2010	
9	PHẠM MINH	ANH	Nữ	31/03/2010	
10	TRƯƠNG DIỆP	ANH	Nữ	11/07/2010	
11	VŨ NGUYỄN HÀ	ANH	Nữ	12/08/2010	
12	VŨ QUỐC	ANH	Nam	05/08/2010	
13	NGUYỄN BẢO	CHÂU	Nữ	22/06/2010	
14	NGUYỄN MINH	CHÂU	Nữ	19/07/2010	
15	NGÔ THANH THANH	CHỨC	Nữ	11/04/2010	
16	PHẠM MINH	ĐỨC	Nam	20/08/2010	
17	HOÀNG BẠCH	DƯƠNG	Nữ	23/04/2010	
18	DƯƠNG GIA	HÂN	Nữ	10/01/2010	
19	LƯƠNG GIA	HÂN	Nữ	08/12/2010	
20	NGUYỄN BẢO	HÂN	Nữ	16/06/2010	
21	VŨ TUỆ	LÂM	Nữ	11/11/2010	
22	NGUYỄN BẢO	LIÊN	Nữ	31/01/2010	
23	CAO NHÃ	LINH	Nữ	18/04/2010	
24	CHU TUỆ	LINH	Nữ	06/08/2010	
25	ĐỖ HÀ	LINH	Nữ	03/05/2010	
26	NGUYỄN HOÀNG	LINH	Nữ	01/11/2010	
27	THẠCH BẢO	LINH	Nữ	01/01/2010	
28	TRẦN LÊ PHƯƠNG	LINH	Nữ	24/02/2010	
29	TRẦN THỊ ĐAN	LINH	Nữ	16/02/2010	
30	NGUYỄN NGỌC	MAI	Nữ	31/12/2010	
31	LÊ NGỌC	MINH	Nam	02/10/2010	
32	NGUYỄN LÊ TRÀ	MY	Nữ	28/03/2010	
33	NGUYỄN BẢO	NGÂN	Nữ	11/12/2010	
34	ĐÌNH BẢO	NGỌC	Nữ	24/03/2010	
35	NGUYỄN BẢO	NGỌC	Nữ	26/08/2010	
36	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	Nữ	11/03/2010	
37	NGUYỄN YẾN	NHI	Nữ	22/07/2010	
38	VŨ PHƯƠNG	NHUNG	Nữ	20/07/2010	
39	LÊ HUYỀN	PHƯƠNG	Nữ	20/08/2010	
40	NGUYỄN MINH	QUANG	Nam	12/03/2010	
41	MAI NGUYỄN	THẢO	Nữ	05/01/2010	
42	LẠI ANH	THƯ	Nữ	21/03/2010	
43	PHẠM ANH	THƯ	Nữ	16/01/2010	
44	TRẦN ANH	THƯ	Nữ	14/10/2010	
45	LƯU BẢO	THY	Nữ	03/12/2010	
46	NGUYỄN HUY	TIẾN	Nam	02/01/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
47	ĐÀO LÂM	TRÀ	Nữ	03/09/2010	
48	ĐÌNH THỊ LÂM	TUYỀN	Nữ	08/11/2010	
49	BÙI PHƯƠNG	VY	Nữ	23/08/2010	
50	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	Nữ	20/09/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	ĐẶNG BẢO	AN	Nữ	10/04/2010	
2	LÊ HÀ	AN	Nữ	08/01/2010	
3	ĐỖ PHAN	ANH	Nam	28/08/2010	
4	DƯƠNG QUANG	ANH	Nam	31/01/2010	
5	LÊ MAI	ANH	Nữ	10/09/2010	
6	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	ANH	Nữ	08/02/2010	
7	NGUYỄN HỮU KỶ	ANH	Nữ	13/06/2010	
8	TRẦN MINH	ANH	Nữ	23/09/2010	
9	TRƯƠNG TUỆ	ANH	Nữ	14/12/2010	
10	LÊ NGỌC KHÁNH	CHI	Nữ	16/01/2010	
11	TRẦN THUY	CHI	Nữ	29/04/2010	
12	NGUYỄN HỮU	CƯỜNG	Nam	12/08/2010	
13	ĐOÀN MINH	ĐỨC	Nam	05/03/2010	
14	LÊ VŨ ANH	ĐỨC	Nam	06/09/2010	
15	NGUYỄN THUY	DƯƠNG	Nữ	28/12/2010	
16	LÊ THU	GIANG	Nữ	03/05/2010	
17	LƯU TRÀ	GIANG	Nữ	10/06/2010	
18	TRẦN NGUYỄN BẢO	GIANG	Nữ	25/10/2010	
19	TRẦN NGUYỄN NGÂN	HÀ	Nữ	03/12/2010	
20	QUÁCH GIA	HÂN	Nữ	01/10/2010	
21	ĐẶNG GIA	HIỀN	Nam	13/08/2010	
22	LÊ SĨ	HIẾU	Nam	01/02/2010	
23	NGUYỄN GIA	KHÁNH	Nam	26/01/2010	
24	BÙI MINH	KHÔI	Nam	06/11/2010	
25	CAO HUYỀN	LINH	Nữ	06/10/2010	
26	NGÔ PHƯƠNG	LINH	Nữ	01/10/2010	
27	VŨ PHƯƠNG	LINH	Nữ	12/12/2010	
28	LƯƠNG NHẬT	MINH	Nam	23/01/2010	
29	LÊ NGUYỄN HOÀNG	NAM	Nam	23/11/2010	
30	ĐẶNG TUYẾT	NHI	Nữ	09/01/2010	
31	PHẠM PHƯƠNG	NHI	Nữ	13/04/2010	
32	HỒ CẨM	NHUNG	Nữ	03/04/2010	
33	NGUYỄN LÂM	PHÚC	Nam	01/10/2010	
34	NGUYỄN MINH	TÂM	Nam	05/04/2010	
35	NGUYỄN VŨ TẤN	THĂNG	Nam	10/10/2010	
36	NGUYỄN ĐỨC	THIỆN	Nam	02/05/2010	



GVCN: Cô Nguyễn Thị Thu

Môn lựa chọn: Vật lí - Địa lí - Tin học - Mỹ thuật

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	NGUYỄN ĐỖ BẢO	THY	Nữ	20/01/2010	
38	PHÍ NHƯ	TRANG	Nữ	16/09/2010	
39	QUANG THÀNH	TRUNG	Nam	22/12/2010	
40	NGHIÊM ĐOÀN PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	21/05/2010	
41	NGUYỄN TUỜNG	VY	Nữ	15/10/2010	
42	TRẦN KHÁNH	VY	Nữ	27/10/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	ĐẶNG HOÀI	AN	Nữ	14/12/2010	
2	ĐỖ TRÍ	AN	Nam	10/06/2010	
3	MAI THANH	AN	Nữ	23/06/2010	
4	ĐẶNG ĐỨC	ANH	Nam	13/07/2010	
5	DƯ NGUYỄN ĐỨC	ANH	Nam	27/12/2010	
6	NGÔ VIỆT	ANH	Nam	03/12/2010	
7	NGUYỄN NGỌC BẢO	ANH	Nữ	01/04/2010	
8	LƯƠNG SƠN	BÁCH	Nam	28/08/2010	
9	NGUYỄN GIA	BÁCH	Nam	15/01/2010	
10	NGUYỄN HỒNG GIA	BẢO	Nam	28/10/2010	
11	NGUYỄN QUỲNH	CHÂU	Nữ	18/09/2010	
12	ĐỖ TRẦN MINH	ĐỨC	Nam	09/05/2010	
13	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	Nữ	30/01/2010	
14	PHẠM VÂN	HÀ	Nữ	30/08/2010	
15	TRƯƠNG NGUYỄN HỒNG	HÀ	Nữ	15/12/2010	
16	TRẦN BẢO	HÂN	Nữ	02/12/2010	
17	LÝ QUỐC	HÙNG	Nam	12/08/2010	
18	TRỊNH NGỌC	KHÁNH	Nữ	21/06/2010	
19	HOÀNG ANH	KHOA	Nam	01/01/2010	
20	BÙI VĂN	LÂM	Nam	15/11/2010	
21	ĐẶNG NHẬT	LINH	Nữ	20/12/2010	
22	ĐỖ GIA	LINH	Nữ	20/12/2010	
23	NGUYỄN HÀ	LINH	Nữ	31/01/2010	
24	NGUYỄN ĐỨC	MINH	Nam	10/01/2010	
25	NGUYỄN GIA	MỸ	Nữ	21/03/2010	
26	PHẠM HẢI	NAM	Nam	05/05/2010	
27	MAI QUỐC KHÔI	NGUYỄN	Nam	22/09/2010	
28	HOÀNG MINH	NGUYỆT	Nữ	21/07/2010	
29	PHẠM QUANG	NHẬT	Nam	20/07/2010	
30	NGUYỄN HOA LÊ	NHI	Nữ	29/06/2010	
31	TRẦN NGUYỄN GIA	NHI	Nữ	24/12/2010	
32	HÀ ĐỨC	PHONG	Nam	07/08/2010	
33	LÊ THẢO	PHƯƠNG	Nữ	09/11/2010	
34	TRIỆU ANH	QUÂN	Nam	26/10/2010	
35	TRẦN LINH	SAN	Nữ	04/06/2010	
36	NGUYỄN BẢO	SON	Nam	02/11/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	VŨ CHÂU	THANH	Nữ	03/12/2010	
38	PHÍ HÀ	THỦY	Nữ	15/06/2010	
39	NGUYỄN VŨ THỦY	TIÊN	Nữ	06/08/2010	
40	VŨ BẢO	TRÂN	Nữ	21/08/2010	
41	ĐÌNH HƯƠNG	UYÊN	Nữ	19/12/2010	
42	NGUYỄN NHƯ	Ý	Nữ	08/11/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	LÊ MINH	AN	Nữ	17/08/2010	
2	TRƯƠNG THỊ HÀ	AN	Nữ	07/09/2010	
3	ĐÀO HÀ	ANH	Nữ	28/12/2010	
4	ĐỖ MỸ	ANH	Nữ	28/07/2010	
5	NGUYỄN LÊ QUỲNH	ANH	Nữ	12/01/2010	
6	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	Nữ	03/11/2010	
7	PHẠM HOÀNG	ANH	Nữ	15/03/2010	
8	LÊ HOÀNG	BÁCH	Nam	01/08/2010	
9	VŨ GIA	BÌNH	Nữ	30/10/2010	
10	CHU BẢO	DIỆP	Nữ	20/01/2010	
11	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Nam	17/06/2010	
12	TRẦN THÙY	DƯƠNG	Nữ	02/09/2010	
13	ĐỖ KHÁNH	DUY	Nam	06/01/2010	
14	WESSEL LUCAS	DUY	Nam	03/03/2010	
15	ĐẶNG MINH	GIANG	Nữ	15/11/2010	
16	VŨ HƯƠNG	GIANG	Nữ	31/03/2010	
17	ĐỖ NGUYỄN NGÂN	HÀ	Nữ	10/12/2010	
18	LÊ KHÁNH	HÀ	Nữ	12/06/2010	
19	TRẦN MINH	HẢI	Nam	30/06/2010	
20	TRẦN NGUYỄN NGỌC ĐỨC	HUY	Nam	24/09/2010	
21	VƯƠNG ĐOÀN GIA	HUY	Nam	19/01/2010	
22	LÊ LAM	KHANH	Nữ	18/11/2010	
23	NGUYỄN THỊ NHÃ	KHÁNH	Nữ	24/11/2010	
24	NGUYỄN PHÚC	LÂM	Nam	22/02/2010	
25	VŨ VIỆT QUỐC	LÂM	Nam	03/10/2010	
26	NGUYỄN TRẦN ĐAN	LÊ	Nữ	08/03/2010	
27	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Nữ	23/01/2010	
28	NGUYỄN HÀ	LINH	Nữ	24/08/2010	
29	NGUYỄN NGỌC	LINH	Nữ	22/01/2010	
30	NGUYỄN ĐÌNH GIA	MINH	Nam	26/05/2010	
31	TRỊNH BẢO	MINH	Nữ	25/12/2010	
32	NGUYỄN TÙNG	NAM	Nam	26/11/2010	
33	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	Nữ	07/12/2010	
34	TRẦN PHAN	NGUYỄN	Nam	21/07/2010	
35	PHÙNG YẾN	NHI	Nữ	20/09/2010	
36	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Nữ	01/10/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	ĐỖ HÀ	PHƯƠNG	Nữ	19/05/2010	
38	HỒNG MINH	QUANG	Nam	17/12/2010	
39	ĐOÀN QUỐC	THÁI	Nam	21/11/2010	
40	ĐÀO HOÀNG	THƯƠNG	Nữ	22/12/2010	
41	PHÙNG VĂN	TIẾN	Nam	10/02/2010	
42	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	07/01/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀI	AN	Nữ	29/04/2010	
2	TẠ THÁI	AN	Nữ	18/09/2010	
3	ĐINH PHƯƠNG	ANH	Nữ	03/06/2010	
4	LÊ QUỲNH	ANH	Nữ	08/07/2010	
5	NGUYỄN HOÀNG	ANH	Nữ	11/05/2010	
6	NGUYỄN HUYỀN	ANH	Nữ	02/11/2010	
7	NGUYỄN MINH	ANH	Nữ	02/11/2010	
8	TỔNG VÂN	ANH	Nữ	03/02/2010	
9	VŨ ĐÌNH	BÌNH	Nam	16/05/2010	
10	PHẠM MINH	CHÂU	Nữ	17/08/2010	
11	TRẦN BẢO	CHÂU	Nữ	08/08/2010	
12	CAO MINH	ĐỨC	Nam	01/08/2010	
13	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Nam	13/02/2010	
14	HỒ THỊ THỦY	DƯƠNG	Nữ	16/11/2010	
15	PHẠM HỒNG	DƯƠNG	Nam	18/09/2010	
16	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	Nữ	30/05/2010	
17	DƯƠNG NAM	HẢI	Nam	12/12/2010	
18	NGUYỄN HỒNG	HẠNH	Nữ	10/12/2010	
19	DƯƠNG MINH	HIẾU	Nam	03/07/2010	
20	ĐỖ LÊ BẢO	HUY	Nam	16/11/2010	
21	ĐOÀN BẢO	LÂM	Nam	15/09/2010	
22	NGUYỄN THỦY	LÂM	Nữ	25/08/2010	
23	KIỀU THỦY	LINH	Nữ	14/06/2010	
24	PHẠM VŨ BẢO	LINH	Nữ	30/06/2010	
25	TRƯƠNG THIÊN	LỘC	Nam	10/10/2010	
26	NGUYỄN NHẬT	MAI	Nữ	30/01/2010	
27	ĐẶNG TRẦN GIA	MINH	Nam	28/04/2010	
28	LÊ NGUYỄN GIA	MINH	Nam	30/07/2010	
29	NGUYỄN THU	NGÂN	Nữ	24/04/2010	
30	PHAN VIỆT KHÔI	NGUYỄN	Nam	16/08/2010	
31	NGUYỄN LÊ HƯƠNG	NHI	Nữ	27/05/2010	
32	NGUYỄN NGỌC	PHỤNG	Nữ	13/04/2010	
33	PHẠM AN	PHƯỚC	Nam	28/05/2010	
34	TRẦN THỊ MINH	PHƯƠNG	Nữ	11/11/2010	
35	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	Nam	30/11/2010	
36	DƯƠNG TRÚC	QUỲNH	Nữ	09/12/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	NGUYỄN THÁI	SƠN	Nam	19/07/2010	
38	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	Nam	28/05/2010	
39	ĐẶNG MINH	THƯ	Nữ	01/01/2010	
40	LÊ GIA	THỤY	Nam	17/06/2010	
41	NGUYỄN HUY	TUẤN	Nam	12/10/2010	
42	PHẠM TƯỜNG	VY	Nữ	11/03/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	BÙI DIỆU	ANH	Nữ	13/11/2010	
2	ĐẶNG TÂM	ANH	Nữ	26/10/2010	
3	NGUYỄN HÀ	ANH	Nữ	12/11/2010	
4	NGUYỄN HỒNG	ÁNH	Nữ	30/12/2010	
5	TRỊNH MINH	ÁNH	Nữ	11/04/2010	
6	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHÂU	Nữ	30/04/2010	
7	LÊ KHÁNH	CHI	Nữ	21/01/2010	
8	NGUYỄN HÀ MAI	CHI	Nữ	15/10/2010	
9	TRỊNH HỮU	ĐẠT	Nam	04/11/2010	
10	LĂNG MINH	ĐỨC	Nam	27/05/2010	
11	NGUYỄN XUÂN	ĐỨC	Nam	05/07/2010	
12	NGUYỄN CHÂU	GIANG	Nữ	21/09/2010	
13	NGUYỄN QUANG	HIẾU	Nam	17/07/2010	
14	TRẦN PHÚC	HOAN	Nam	01/08/2010	
15	NGUYỄN AN MỸ	HUYỀN	Nữ	24/04/2010	
16	VŨ MINH	HUYỀN	Nữ	23/11/2010	
17	BÙI GIA	KHÁNH	Nam	04/03/2010	
18	LƯU HOÀNG ANH	KIỆT	Nam	27/01/2010	
19	TRẦN ANH	KIỆT	Nam	01/12/2010	
20	NGUYỄN PHƯƠNG	LAN	Nữ	01/10/2010	
21	NGUYỄN NGỌC BẢO	LINH	Nữ	09/03/2010	
22	NGUYỄN NGỌC THỦY	LINH	Nữ	17/09/2010	
23	NGUYỄN VŨ HÀ	LINH	Nữ	04/06/2010	
24	TRỊNH PHƯƠNG	MAI	Nữ	10/09/2010	
25	DƯƠNG CÔNG	MINH	Nam	02/02/2010	
26	PHẠM QUANG	MINH	Nam	01/10/2010	
27	NGUYỄN KIM	NGÂN	Nữ	06/04/2010	
28	ĐÌNH DUY	NGHĨA	Nam	26/02/2010	
29	NGUYỄN VŨ HẢI	NGUYỄN	Nam	05/07/2010	
30	LÊ HỒNG	PHÚC	Nữ	14/11/2010	
31	NGHIÊM TÚ	PHƯƠNG	Nữ	18/01/2010	
32	PHÍ THANH	PHƯƠNG	Nữ	01/11/2010	
33	NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	11/05/2010	
34	AN THỊ MINH	TÂM	Nữ	09/02/2010	
35	ĐỖ MAI	THANH	Nữ	10/09/2010	
36	NGUYỄN ANH	THƯ	Nữ	21/03/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	NGHIÊM BẢO	TRÂN	Nữ	18/11/2010	
38	ĐỖ ĐÌNH	TRUNG	Nam	20/11/2010	
39	NGUYỄN ĐÌNH	TÙNG	Nam	06/03/2010	
40	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	17/11/2010	
41	NGÔ ANH	VIỆT	Nam	20/12/2010	
42	VŨ QUANG	VINH	Nam	11/12/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	LÊ TUẤN	ANH	Nam	30/05/2010	
2	NGUYỄN HIỀN	ANH	Nữ	05/03/2010	
3	NGUYỄN NHẬT	ANH	Nam	30/11/2010	
4	NGUYỄN TỔNG MINH	ANH	Nữ	24/04/2010	
5	PHẠM NGUYỄN MAI	ANH	Nữ	09/09/2010	
6	DƯƠNG BẢO	CHÂU	Nữ	03/09/2010	
7	NGUYỄN DIỆU	CHI	Nữ	31/01/2010	
8	NGUYỄN MAI	CHI	Nữ	01/03/2010	
9	NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	Nữ	12/09/2009	
10	TRỊNH QUỐC	CƯỜNG	Nam	05/08/2010	
11	TRẦN HẢI	ĐĂNG	Nam	17/06/2010	
12	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	Nữ	26/07/2010	
13	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	Nữ	23/08/2010	
14	NGUYỄN THỦY	GIANG	Nữ	19/09/2010	
15	PHẠM NGÂN	HÀ	Nữ	05/06/2010	
16	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	Nam	28/01/2010	
17	HOÀNG GIA	HÙNG	Nam	23/12/2010	
18	DƯƠNG TUẤN	KHANG	Nam	10/03/2010	
19	TRỊNH GIA	KHÁNH	Nam	27/08/2010	
20	NGUYỄN TUẤN	KHÔI	Nam	09/03/2010	
21	PHẠM MINH	KIÊN	Nam	28/04/2010	
22	NGHIÊM NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	23/09/2010	
23	NGUYỄN HOÀNG	LINH	Nữ	06/02/2010	
24	ĐÀO NGUYỄN HẢO	MINH	Nữ	02/11/2010	
25	NGUYỄN VŨ TUỆ	MINH	Nữ	12/04/2010	
26	THÁI CAO	MINH	Nam	06/03/2010	
27	TRẦN BẢO	NAM	Nam	24/09/2010	
28	VI THỊ VÂN	NGA	Nữ	27/02/2010	
29	NGUYỄN HOÀNG NHƯ	NGUYỆT	Nữ	30/12/2010	
30	CHU TUẤN	PHÁT	Nam	28/12/2010	
31	NGUYỄN ĐỨC	PHONG	Nam	19/05/2010	
32	NGUYỄN XUÂN	PHONG	Nam	08/01/2010	
33	HÀ XUÂN	PHÚ	Nam	29/09/2010	
34	TRẦN MINH	QUÂN	Nam	01/06/2010	
35	NGUYỄN THẾ NHẬT	QUANG	Nam	10/07/2010	
36	TRẦN LÊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	10/04/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	NGUYỄN ANH	THU	Nữ	26/01/2010	
38	HOÀNG MINH	THÚY	Nữ	08/05/2010	
39	NGUYỄN NGỌC THỦY	TIÊN	Nữ	10/10/2010	
40	CAO THU	TRANG	Nữ	09/09/2010	
41	NGUYỄN LINH	TRANG	Nữ	30/06/2010	
42	VŨ QUỲNH	TRANG	Nữ	28/10/2010	

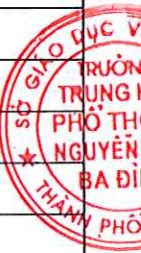
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀNG THUY	ANH	Nữ	03/02/2010	
2	NGUYỄN HỒNG	ANH	Nữ	05/01/2010	
3	NGUYỄN MINH NHẬT	ANH	Nữ	02/03/2010	
4	PHẠM TÚ	ANH	Nữ	07/11/2010	
5	ĐỖ GIA	BẢO	Nam	06/06/2010	
6	LÊ MINH	CHÂU	Nữ	30/11/2010	
7	NGUYỄN LINH	CHI	Nữ	09/08/2010	
8	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	Nữ	23/06/2010	
9	VÕ LINH	CHI	Nữ	11/08/2010	
10	HỒ TRÍ	ĐỨC	Nam	20/02/2010	
11	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	Nữ	25/06/2010	
12	BÙI THỊ HỒNG	HÀ	Nữ	21/05/2010	
13	NGUYỄN THANH NGỌC	HÀ	Nữ	03/12/2010	
14	TRẦN NGỌC	HIỆP	Nam	27/01/2010	
15	NGUYỄN THỊ MINH	HUYỀN	Nữ	04/03/2010	
16	TRẦN HOÀNG	KHẢI	Nam	29/07/2010	
17	ĐINH AN	KHÁNH	Nam	25/11/2007	
18	TRẦN VŨ NGÂN	KHÁNH	Nữ	27/09/2010	
19	HOÀNG THANH	LÂM	Nam	28/07/2010	
20	NGUYỄN TUỆ	LÂM	Nữ	14/06/2010	
21	VŨ THANH	LÂM	Nam	29/10/2010	
22	TRỊNH HOÀNG	LÂN	Nam	07/12/2010	
23	NGUYỄN DIỆU	LINH	Nữ	13/04/2010	
24	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Nữ	05/08/2010	
25	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Nữ	26/07/2010	
26	NGUYỄN TIẾN	MINH	Nam	26/10/2010	
27	TẠ QUANG	MINH	Nam	19/09/2010	
28	PHẠM TRẦN TRÀ	MY	Nữ	03/11/2010	
29	TRẦN BẢO	NAM	Nam	13/09/2010	
30	LƯƠNG LAM	NGỌC	Nữ	08/05/2010	
31	CÔNG MINH	NHẬT	Nam	16/12/2010	
32	NGUYỄN TẤN	PHÁT	Nam	21/06/2010	
33	NGÔ THỌ	PHÚC	Nam	04/02/2010	
34	NGUYỄN MINH	QUANG	Nam	22/01/2010	
35	NGUYỄN VI	QUANG	Nam	02/05/2010	
36	VŨ NGỌC MINH	SA	Nữ	27/05/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	LÊ THANH	THẢO	Nữ	04/05/2010	
38	DƯƠNG HÀ	THU	Nữ	29/11/2010	
39	LÊ ANH	THƯ	Nữ	25/01/2010	
40	ĐÀO THỦY	TIÊN	Nữ	23/04/2010	
41	LÊ QUANG	TÚ	Nam	03/02/2010	
42	TRẦN MỸ	VÂN	Nữ	05/01/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	LÊ HUYỀN	ANH	Nữ	01/02/2010	
2	LƯU TRÍ	ANH	Nam	03/02/2010	
3	NGUYỄN MINH	ANH	Nữ	21/03/2010	
4	NGUYỄN MINH	ANH	Nữ	09/02/2010	
5	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	Nữ	02/09/2010	
6	TRẦN TUẤN	ANH	Nam	22/07/2010	
7	TRỊNH BÁCH	ANH	Nữ	02/07/2010	
8	NGÔ THẾ	BÁCH	Nam	09/05/2010	
9	TRẦN BẢO	CHÂU	Nữ	18/12/2010	
10	PHẠM LINH	CHI	Nữ	18/09/2010	
11	TẠ QUỲNH	CHI	Nữ	21/12/2010	
12	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG	DUNG	Nữ	06/02/2010	
13	NGUYỄN VŨ THỦY	DƯƠNG	Nữ	04/05/2010	
14	PHẠM QUÝ	DƯƠNG	Nam	15/02/2010	
15	LƯƠNG BẢO	GIANG	Nữ	21/12/2010	
16	NGUYỄN HOÀNG LINH	GIANG	Nữ	31/10/2010	
17	PHẠM HƯƠNG	GIANG	Nữ	30/04/2010	
18	TRẦN QUỐC	HOÀN	Nam	11/09/2010	
19	LẠI PHÚ QUANG	HUY	Nam	28/11/2010	
20	NGUYỄN VIỆT	HUY	Nam	09/11/2010	
21	PHẠM QUANG	HUY	Nam	29/05/2010	
22	NGUYỄN HOÀNG VÂN	KHÁNH	Nữ	21/09/2010	
23	BÙI TÙNG	LÂM	Nam	19/06/2010	
24	TẠ QUANG	LÂM	Nam	21/10/2010	
25	HÀ GIA	LINH	Nữ	15/09/2010	
26	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	29/10/2010	
27	NGUYỄN NGỌC BẢO	LINH	Nữ	26/12/2010	
28	NGUYỄN PHÚC HÀ	LINH	Nữ	11/05/2010	
29	NGUYỄN TRÚC	LINH	Nữ	17/05/2010	
30	PHẠM HƯƠNG	LY	Nữ	26/06/2010	
31	ĐÌNH ĐỨC	MINH	Nam	22/06/2010	
32	NGUYỄN HÀ	MY	Nữ	03/09/2010	
33	TRẦN HÀ	MY	Nữ	03/10/2010	
34	VŨ HẢI	MY	Nữ	06/04/2010	
35	NGUYỄN HOÀNG	NAM	Nam	23/06/2010	
36	HÀ LÊ	NGA	Nữ	20/12/2010	



TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
37	NGÔ TRANG	NHI	Nữ	16/01/2010	
38	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	Nữ	01/06/2010	
39	HOÀNG ĐỨC	QUÝ	Nam	04/01/2010	
40	ĐÀO BẢO	TRUNG	Nam	28/04/2010	
41	NGUYỄN KHÁNH	VI	Nữ	16/01/2010	
42	PHẠM TƯỜNG	VY	Nữ	10/07/2010	

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Lan

